

Kính thưa Thầy và các Thầy Cô!

Chúng con xin phép chia sẻ một số nội dung chính mà chúng con ghi chép trong bài Thầy Vọng Tây giảng từ 4h50' đến 6h00', sáng thứ Tư, ngày 14/06/2023

NỘI DUNG HỌC TẬP “TỊNH KHÔNG PHÁP SƯ GIA NGÔN LỤC”

“PHẦN II - CHƯƠNG II - MỤC NÓI RÕ PHƯƠNG PHÁP TU TRÌ” (BÀI BA)

Người học Phật phải vào được cảnh giới của Phật, nghĩa là người học Phật phải làm được những việc mà Phật Bồ Tát đã làm. Chúng ta học chuẩn mực của người xưa thì chúng ta phải làm được những việc người xưa đã làm. Nếu chúng ta chỉ làm được một chút việc tốt, việc thiện thì chúng ta chưa phải là người chân thật học Phật. Chúng ta học, nói ra những chuẩn mực của Phật Bồ Tát, của Thánh Hiền nhưng chúng ta không thật làm thì chúng ta chỉ giống như nhân viên ngân hàng. Nhân viên ngân hàng mỗi ngày đều đếm rất nhiều tiền nhưng đó là tiền của người khác chứ không phải là tiền của họ.

Hòa Thượng nói: **“Phật nói rất nhiều pháp môn để phù hợp với căn tánh khác nhau của chúng sanh. Chúng ta phải chọn pháp môn phù hợp với căn tính của mình”**. Trong mỗi trường Đại học cũng có nhiều khoa khác nhau, chúng ta phải chọn một chuyên ngành nhất định phù hợp với mình để học. Nếu môn nào chúng ta cũng muốn học thì chúng ta sẽ không thể có thành tựu. Chúng ta phải chọn pháp môn phù hợp với căn tính, công việc của chúng ta. Pháp môn đó phải là pháp môn mà chúng ta có thể **“tùy văn nhập quán”**. **“Tùy văn nhập quán”** là chúng ta phải thể hội và thực tiễn được những lời dạy của Phật Bồ Tát, của Thánh Hiền ngay trong đời sống. Khi chúng ta nhìn thấy một người đang tức giận thì chúng ta đọc **“Lời nương nhịn!”** thì người kia liền hiểu **“Lời nương nhịn, tức giận mất”** thì đây chính là **“tùy văn nhập quán”**.

Hòa Thượng nói: **“Chúng ta vào được cảnh giới là ngay trong cuộc sống thường ngày, trong đối nhân xử thế tiếp vật, mỗi giờ, mỗi phút chúng ta đều không mất đi chánh niệm, chúng ta đều đề cao giáo huấn của Phật Bồ Tát, của Thánh Hiền. Người học Phật, người học đạo Thánh Hiền phải có được bản lĩnh này!”**. **“Giữ chánh niệm”** là chúng ta biết nơi nào cần ứng dụng lời dạy của Phật Bồ Tát, của Thánh Hiền. Chúng ta cần biết trong hoàn cảnh nào chúng ta đề khởi giáo huấn của Phật Bồ Tát, hoàn cảnh nào chúng ta đề khởi giáo huấn của Thánh Hiền hay giáo huấn của những tấm gương đức hạnh. Chúng ta làm được điều này thì chúng ta sự sự vô ngại. Chúng ta sẽ không có chướng ngại. Hiện tại, chúng ta thường bị cảnh xoay chuyển, nghịch cảnh, thuận cảnh đều làm chúng ta động tâm.

Hòa Thượng nói: **“Người có bản lĩnh “tùy văn nhập quán” thì sẽ không khiếp sợ yêu ma, quỷ quái. Thậm chí chúng ta còn giúp đỡ được những người cảm dỗ chúng ta, những người tạo ra thuận cảnh, nghịch cảnh cho chúng ta. Chúng ta**

có bản lĩnh “tùy văn nhập quán” thì chúng ta có thể giải quyết mọi việc một cách rất viên mãn. “*Yêu ma quỷ quái*” là những gì có thể chướng ngại tâm thanh tịnh của chúng ta. Nghịch cảnh, thuận cảnh đều là yêu ma, quỷ quái. Bản lĩnh “*tùy văn nhập quán*” là chúng ta phân biệt được nơi nào chúng ta cần ứng dụng lời dạy của Phật Bồ Tát, nơi nào chúng ta cần ứng dụng lời dạy của Thánh Hiền. Những người cảm dỗ, tạo ra thuận cảnh, nghịch cảnh cho chúng ta thì chúng ta còn giúp họ nhận ra sai lầm. Chúng ta phải thật làm thì chúng ta mới có được bản lĩnh này. Nếu chúng ta không đề khởi được lời giáo huấn của Phật Bồ Tát, của Thánh Hiền thì chúng ta sẽ bị tập khí dẫn dắt. Chúng ta luôn gặp chướng ngại vì chúng ta không đủ bản lĩnh để vượt qua.

Hòa Thượng nói: ***“Thánh Hiền, Phật Bồ Tát đều dạy chúng ta để chúng ta có thể đạt đến cứu cánh viên mãn”***. Các Ngài dạy chúng ta “*tự hành hoá tha*”. “*Tự hành*” là chúng ta tự mình thực hành. “*Hoá tha*” là chúng ta giúp cho người. “*Tự hành*” giúp cho “*hoá tha*” và “*hoá tha*” cũng giúp cho “*tự hành*”. Nhiều người khi ở trong bốn bức tường thì họ tưởng rằng mình đã “*tự hành*” rất tốt nhưng khi gặp cảnh thì họ vẫn khởi phiền não như cũ. Có những người cho rằng mình có bản lĩnh “*hoá tha*”, họ cho rằng họ có thể giúp người giác ngộ nhưng chính họ lại không tự làm.

Hòa Thượng nói: ***“Chúng ta đọc Kinh, nghe giảng để chúng ta hiểu rõ chân tướng của vũ trụ, nhân sanh từ đó chúng ta có thể nhìn thấu, buông xả. Chúng ta hiểu rõ thì chúng ta mới có thể buông xả. Nếu chúng ta hiểu rõ thì chúng ta sẽ biết cách để đối đãi với mọi hoàn cảnh xung quanh”***. Thế gian này không có gì là thật nhưng chúng ta vẫn kiên cố nắm chấp. Trên “*Kinh Kim Cang*” nói: ***“Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, nhất thiết hữu vi pháp như mộng, huyễn, bào ảnh”***. Tất cả những thứ có hình tướng đều là hư vọng. Tất cả pháp chúng ta nhìn thấy đều như giấc mộng, như giọt sương, như ánh chớp. Giọt sương long lanh trên cỏ rất đẹp nhưng chỉ cần một cơn gió nhẹ thì giọt sương đã tan biến. Trong cuộc sống, chúng ta đã phải đưa tiễn bao nhiêu người thân rồi? Nếu thế gian là thật thì chúng ta đã không phải đưa tiễn người nào, một ngày nào đó, chúng ta cũng sẽ phải đưa tiễn chính mình.

Có người cho rằng học Phật thì mới có vô thường, mới có Sinh - Lão - Bệnh - Tử. Nếu chúng ta không học Phật thì những điều này cũng vẫn diễn ra. Chúng ta học để chúng ta đừng quá chấp trước, khổ tâm khi vô thường đến. Chúng ta nắm bắt khoảnh khắc vô thường ngăn ngừa để tìm ra chân thường. Chúng ta nương vào cái vô thường để tìm ra cái chân thường. Người thế gian trôi lăn, đắm chấp trong vô thường khi tỉnh ra thì đã muộn hay khi vô thường đến thì họ đau khổ cùng tột. Vừa rồi, có một vụ hoả hoạn xảy ra, năm người trong gia đình đều chết, chỉ còn người ông thờ thần trước bàn thờ. Chúng ta được học thì chúng ta có đau buồn nhưng chúng ta phải dũng mãnh làm nhiều việc lợi ích cho xã hội để hồi hướng công đức cho người đã mất. Người thế gian không trải qua năm tháng học tập nên họ không thể thể hội được điều này.

Hòa Thượng nói: **“Thích Ca Mâu Ni Phật suốt 49 năm nói pháp để khuyên bảo, nhắc nhở chúng ta, Tổ Sư Đại Đức nhiều đời cũng đã khuyên bảo, cảnh tỉnh chúng ta nhưng chúng ta mê quá sâu, tình chấp quá nặng. Phật Bồ Tát không ngừng nhắc là vì các Ngài hy vọng một ngày chúng ta sẽ bừng tỉnh ngộ, chúng ta sẽ hoát nhiên đại ngộ, chúng ta sẽ biết rằng mình đến thế gian là để nhận quả báo”**. Chúng ta tự đánh giá xem chúng ta đang mê bao nhiêu phần trăm? Có người mê 50%, có người mê đến 80% thậm chí có người mê đến 99%. Chúng ta đã luân hồi vô lượng kiếp nhưng chúng ta vẫn chưa thể tỉnh ngộ. Nếu chúng ta tỉnh ngộ thì chúng ta đã không ngồi vừa nghe pháp vừa ngủ gật. Từ vô lượng kiếp chúng ta đã tạo nghiệp rất nhiều nên chúng ta đến thế gian để thọ báo.

Hòa Thượng nói: **“Trong cuộc sống thường ngày, chúng ta phải tận lực tránh khỏi “tạp tâm nhàn thoại”. “Tạp tâm” là tâm xen tạp. “Nhàn thoại” là lời nói thừa. Khi nói chuyện với người thì chúng ta cố gắng chỉ luận bàn đến giáo huấn của Phật Bồ Tát, của Thánh Hiền. Chúng ta đọc, nghe lời giáo huấn của của Phật Bồ Tát, của Thánh Hiền thì đó chính là chúng ta tích công bồi đức”**. Chúng ta ngồi ở quán cà-phê nói những chuyện thị phi thì đó là chúng ta đang tạo nghiệp.

Hòa Thượng nói: **“Chúng ta không chỉ lấy lễ đối đãi với các tôn giáo khác mà chúng ta đối với đồng tu học Phật cũng phải có lễ. Mọi người tu học pháp môn khác nhau, nhất định phải tôn trọng lẫn nhau, nhất định không được phá hoại lẫn nhau”**. Có người nói với những người xung quanh tôi là không có Phật A Di Đà, họ khuyên mọi người nên tu theo cách của họ.

Hòa Thượng nói: **“Nếu chúng ta có tâm phá hoại thì cho dù chúng ta tu pháp của mình tốt hơn thì chúng ta vẫn bị đọa vào ba đường ác. Người xưa nói: “Thà làm động nước trăm sông hơn là động tâm người tu hành”**. Có người khi có cơ hội thì họ liền giáo hoá người khác về cách tu. Từ năm 2012 đến nay, tôi đã đi chia sẻ ở rất nhiều tỉnh thành, tôi chỉ đến các đạo tràng Tịnh Độ nên tôi chỉ chia sẻ về pháp môn Tịnh Độ. Tôi chỉ chia sẻ về cương lĩnh, nguyên lý, nguyên tắc tu hành pháp môn Tịnh Độ mà Tổ Sư Đại Đức nhiều đời và Hòa Thượng đã dạy. Tôi không bao giờ hướng dẫn người khác về cách tu hành. Tôi cũng không bảo mọi người bỏ pháp môn khác để tu pháp môn Tịnh Độ. Chúng ta bảo người khác bỏ pháp môn họ đang tu hành để tu hành theo pháp của chúng ta thì đó là vô đạo đức. Hòa Thượng nói: **“Khi tôi đến Thánh Đường, tôi chỉ giảng về sự tái sanh của Chúa chứ tôi không bao giờ nói về Tịnh Độ”**. Chúng ta phải rất cẩn trọng về việc này. Hoà Thượng nhắc chúng ta: **“Thà làm động nước trăm sông còn hơn là làm động tâm người tu hành”**. Chúng ta nói rõ cho mọi người về cương lĩnh tu hành của pháp môn Tịnh Độ, về chuẩn mực của người xưa còn làm hay không là việc của họ! Chúng ta không nên cưỡng cầu!

Hòa Thượng nói: **“Chúng ta phá hoại đạo tâm của người khác chính là chúng ta phá hoại tăng. Nếu chúng ta làm việc này thì quả báo của chúng ta nhất**

định là ở Địa ngục A tỳ. Chúng ta đến đạo tràng của Thiên Tông mà chúng ta khuyên họ niệm Phật, chúng ta tự cho rằng mình có công rất lớn nhưng kỳ thật chúng ta đã phạm phải sai lầm rất lớn! Người ta tham thiền mấy mươi năm sắp có thành tựu mà chúng ta đến phá hoại. Đây là chúng ta tạo tội nghiệp. Đạo lý này rất ít người biết cho nên phần đông các đạo tràng không dám tùy tiện mời người". Nếu người được mời đến một đạo tràng mà họ không nói đúng với tông chỉ tu hành của đạo tràng đó thì họ đã phá hoại tâm thanh tịnh của mọi người. Chúng ta dạy chuẩn mực của người xưa, chúng ta đề xướng học phép tắc người con nhưng có người cho rằng phương pháp này phong kiến khiến cho đứa trẻ không hoạt bát, linh động. Ngày nay, nhiều đứa trẻ “*hoạt bát*” đến mức đánh cả Ông Bà, Bố Mẹ, phá hoại cả đồ đạc.

Chúng ta vừa tổ chức hội trại cho hơn 200 học viên, sau hội trại các con nhận ra được trách nhiệm của người làm con là hiếu thảo với Cha Mẹ, trách nhiệm của người làm học trò là kính trọng Thầy Cô, trách nhiệm của người công dân là phải trung thành với Tổ quốc, các con biết tự phục vụ mình. Một đứa trẻ làm được những điều này mới thật sự là một đứa trẻ hoạt bát. Hệ thống của chúng ta dùng chuẩn mực người xưa để dạy các con, chúng ta đang tích cực sưu tầm những tấm gương đức hạnh của Việt Nam. Chúng ta vừa sưu tầm và được 350 tấm gương đức hạnh Việt Nam, sắp tới chúng ta sẽ sưu tầm ít nhất 1100 tấm gương đức hạnh Việt Nam. Mỗi chúng ta phải chủ động sưu tầm những tấm gương tiết liệt, những người đã hy sinh mạng sống vì người khác.

Bác của Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ Nguyễn Võ Kỳ Anh cũng xứng đáng là một tấm gương đức hạnh của Việt Nam, ông đã nhường sự sống cho em trai của mình là bố của Thầy Nguyễn Võ Kỳ Anh. Ngày đó, khi thực dân Pháp bắt 45 người bị tình nghi là hoạt động cách mạng để xử bắn, trong những người này có hai anh em trai là bố và bác của Thầy Nguyễn Võ Kỳ Anh. Tên cai ngục là người Việt Nam, hắn muốn có phước để sinh được con trai nên đã cho phép một người trong số 45 người này được sống. Trong số 45 người bóc thăm, bác của Thầy Nguyễn Võ Kỳ Anh bóc được lá thăm có chữ “*Sống*”. Bác của Thầy đã nhường là thăm có chữ “*Sống*” đó cho em trai và nói rằng: “*Anh đã có vợ, có con, em chưa lập gia đình nên em hãy về sống cho thật tốt, cố gắng nuôi dạy con cháu, xây dựng gia tộc, đất nước ngày càng vững mạnh!*”. Gia đình Thầy Nguyễn Võ Kỳ Anh có rất nhiều người có công với cách mạng, có công lớn với đất nước. Thầy Nguyễn Võ Kỳ Anh là người sáng lập trường mẫu giáo đầu tiên của Việt Nam. Người xưa có kể câu chuyện đức hạnh về hai anh em Triệu Hiếu, Triệu Lễ đã nhường mạng sống cho nhau, bác của Thầy Nguyễn Võ Kỳ Anh chính là tấm gương Triệu Lễ của Việt Nam.

Nam Mô A Di Đà Phật

Chúng con xin tùy hỷ công đức của Thầy và tất cả các Thầy Cô!

Nội dung chúng con ghi chép lời giảng của Thầy có thể còn sai lầm và thiếu sót. Kính mong Thầy và các Thầy Cô lượng thứ, chỉ bảo và đóng góp ý kiến để tài liệu học tập mang lại lợi ích cho mọi người!